TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 19/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các hội thẩm nhân dân:* **Ông Đặng Ngọc Tân**
Bà Phạm Thị Loan

**** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** **Bà Phạm Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Minh Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Phước T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995

Nơi sinh và nơi cư trú: Tổ D, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1971.

Vợ Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 1990; Bị cáo chưa có con.

Tiền sự: Không.

Tiền án (có 03 tiền án):

- Bản án số 329/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Phước T 06 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 24/3/2020, T chấp hành xong hình phạt tù và chưa thi hành xong án phí.

- Bản án số 64/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Phước T 08 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/4/2021, T chấp hành xong hình phạt tù và được miễn án phí.

- Bản án số 138/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Phước T 08 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (áp dụng tình tiết tái phạm). Ngày 11/7/2023, T chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành xong án phí ngày 04/7/2023.

Nhân thân: Bị cáo thuộc đối tượng khuyết tật nặng, dạng khuyết tật nghe nói.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 15/10/2023 đến ngày 21/10/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ D, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Phạm Quang H, sinh năm 1981 – Cán bộ Trường khiếm thính tỉnh T.

Địa chỉ: P, tầng F, chung cư T, phường Q, thành phố T.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Chí D2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

*** Bị hại:** Anh Đỗ Anh Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Hữu P, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1970; Đều có địa chỉ: Số C, đường G, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*** Người làm chứng:**

- Ông Đinh Đức T1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bà Vũ Thị S1, sinh năm 1949

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt ông H, ông D2; Vắng mặt ông D, ông P, bà H1, anh S, ông T1 và bà S1).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Phước T là người khuyết tật nặng (nghe, nói), không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng ngày 04/10/2023, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 72F1-129.80 từ tỉnh Bà Rịa

Vũng Tàu ra các tỉnh Hải Phòng, Thái Bình chơi. Khoảng 05 giờ ngày 14/10/2023, T điều khiển xe đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện Q thì thấy 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, sơn màu xanh, biển số 30E-693.57 của ông Phạm Hữu P đang đỗ ven Quốc lộ A trước cửa nhà anh Đỗ Anh Đ (đầu xe hướng Hải Phòng, anh Đ là cháu rể ông P, ông P cho anh Đ mượn xe). Thấy cổng, cửa nhà anh Đ không khóa, trời mới tảng sáng, không có ánh điện trong nhà nên T nảy sinh ý định vào nhà anh Đ để trộm cắp tài sản, liền để xe cạnh quán nước vỉa hè khu vực chân cầu V cách nhà anh Đ khoảng 50 mét rồi đi bộ đến nhà anh Đ, mở cổng, cửa đi vào trong nhà thấy không có điện chiếu sáng, không thấy người. T đi đến vị trí tủ giày bên tay phải gần cửa ra vào thì thấy trên mặt tủ có để chìa khóa xe ô tô liền cầm lên rồi đi ra ngoài, ấn nút mở khóa điều khiển xe ô tô đi theo Quốc lộ A. Tuy nhiên, do xe ô tô có gắn định vị nên vợ của chủ xe (vợ ông P) là chị Trần Thị Q, phát hiện xe đang di chuyển trên Quốc lộ A qua tỉnh Nghệ An nên chị đã trình báo với tổ công tác thuộc Trạm Cảnh sát giao thông D3, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô đi đến K Quốc lộ A, thuộc khối N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, quản lý chiếc xe trên và các tài sản trên xe gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 pro màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 FE 5G; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 6.800.000 đồng; 01 thẻ CCCD số 077075007940 mang tên Nguyễn Phước T; 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 hộp nhựa chứa các thanh kim loại màu ánh kim với nhiều kích thước khác nhau. Quá trình làm việc, T đã khai nhận hành vi trộm cắp xe ô tô. Cùng ngày, Phòng C Công an tỉnh N đã chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình giải quyết theo thẩm quyền. Chiếc xe mô tô biển số 72F1-129.80 Tiến để lại ở quán nước vỉa hè chân cầu V thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình được ông Đinh Đức T1 phát hiện và giao nộp cho Công an xã A quản lý ngày 14/10/2023. Cùng ngày, Công an xã A đã báo cáo và chuyển chiếc xe đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q để điều tra, giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng Hình sự huyện Q kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu xanh, biển kiểm soát 30E-639.57 có giá trị 171.666.667 đồng. Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2024 của Hội

đồng định giá tài sản Tố tụng Hình sự huyện Q kết luận: 01 dụng cụ nắn chỉnh móng chân (hộp nhựa bên trong có một số đoạn kim loại có kích thước, hình dạng khác nhau) có giá trị 31.667 đồng.

Ngày 04/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Phước T tại tổ D, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quyết định ủy thác điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình, đã thu giữ, quản lý tại phòng ngủ của T: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen Core i3 đã qua sử dụng; 01 flycam màu đen không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng, trên thân máy có dòng chữ SJRC; 01 flycam màu trắng không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng, trên thân máy ghi chữ M; 02 bộ điều khiển flycam màu đen.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 35/CT-VKSQP ngày 25/3/2024 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Phước T đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị HĐXX:

- Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/10/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phước T.

- Ngoài ra, còn đề nghị HĐXX xem xét về vật chứng, án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Phước T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả. Phù hợp với biên bản sự việc, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Trạm Cảnh sát giao thông huyện D - Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N lập hồi 11 giờ 50 phút và 12 giờ 25 phút ngày 14/10/2023 tại Km 418 Quốc lộ A, khối N xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 08 giờ ngày 15/10/2023 tại nhà anh Đỗ Anh Đ ở thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 04/12/2023 tại nơi ở của Nguyễn Phước T ở tổ D, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Các biên bản làm việc kiểm tra điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập ngày 15/11/2023, 17/11/2023 và 23/11/2023; Biên bản làm việc xem xét dây chuyền và lắc tay, bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 09 giờ 35 phút ngày 15/10/2023 tại Công an huyện Q; Bản kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 16 tờ tiền (6.800.000 đồng) cần giám định là tiền thật; Biên bản làm việc, báo cáo vụ việc của Công an xã A, huyện Q lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 14/10/2023 tại quán nước vỉa hè chân Cầu V thôn Đ, xã A, huyện Q; Phiếu trả lời xác minh xe và bản ảnh mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 72F1-129.80 của Công an huyện Q; Biên bản ghi lời khai của bị hại anh Đỗ Anh Đ; Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Q và anh Phạm Hữu P; anh Lê Ngọc S; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng ông Đinh Đức T1 và bà Vũ Thị S1 cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/10/2023, tại khu vực trước cửa nhà anh Đỗ Anh Đ, sinh năm 1981 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Phước T có hành vi trộm cắp 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu xanh, biển kiểm soát 30E-639.57 trị giá 171.666.667 đồng và 01 dụng cụ nắn chỉnh móng chân (hộp nhựa bên trong có

một số đoạn kim loại có kích thước, hình dạng khác nhau) trị giá 31.667 đồng của anh Đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 171.698.334 đồng. Ngoài ra, bị cáo T có 03 tiền án cùng về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Phước T đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng pháp luật.

"Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

…".

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây hoang mang lo lắng cho quân chúng nhân dân, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội nên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Phước T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo là người khuyết tật nặng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đối với bị cáo là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: *"5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và là người bị khuyết tật nặng về nghe nói. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Đối với 07 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 pro màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 màu xanh, kết quả điều tra xác định là tài sản của ông Phạm Văn Q1, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; ông Chu Văn G, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; ông Đinh Văn T2, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số H, tổ A, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; ông Lê Văn T3, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; ông Phạm Hữu T4, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; ông Phạm Văn T5, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng đều là nhân viên bảo vệ trong các công ty tại khu công nghiệp T, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng bị mất vào rạng sáng ngày 14/10/2023 trong thời gian làm việc. Ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã chuyển tài liệu liên quan và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng để xác minh theo quy định.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, kết quả điều tra xác định là tài sản của chị Đồng Thị L1, sinh năm 1974 và anh Lê Thanh T6, sinh năm 1974; Đều có địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng bị mất vào rạng sáng ngày 14/10/2023 tại thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vụ việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng khởi tố vụ án ngày 26/12/2023. Ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã chuyển tài liệu liên quan và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng để điều tra theo quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 72F1-129.80, kết quả điều tra xác định đứng tên chủ xe là anh Lê Ngọc S,

sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, anh S đã bán xe mô tô cho một người không biết tên, địa chỉ; kết quả tra cứu xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen Core i3 đã qua sử dụng; 01 flycam màu đen không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng, trên thân máy có dòng chữ SJRC; 01 flycam màu trắng không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng, trên thân máy ghi chữ M; 02 bộ điều khiển flycam màu đen đã thu giữ quản lý khi khám xét nơi ở của Nguyễn Phước T và số tiền 6.800.000 đồng kết quả điều tra đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[3] ***Về vật chứng:*** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe ôtô nhãn hiệu Kia Morning, sơn màu xanh, biển số 30E-693.57 và 01 dụng cụ nắn chỉnh móng chân (hộp nhựa bên trong có một số đoạn kim loại có kích thước, hình dạng khác nhau) là tài sản hợp pháp của anh Phạm Hữu P cho anh Đỗ Anh Đ mượn. Ngày 25/10/2023 và 08/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đ là đúng pháp luật. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 FE 5G; 01 ví da màu đen và 01 thẻ Căn cước công dân số 077075007940 mang tên Nguyễn Phước T là những tài sản, giấy tờ của Nguyễn Phước T không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[4] ***Về án phí và quyền kháng cáo:***

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phước T là người khuyết tật nặng về nghe nói và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T: **06** *(sáu)* năm **06** *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/10/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phước T.

3. ***Về vật chứng:*** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại 01 chiếc xe ôtô nhãn hiệu Kia Morning, sơn màu xanh, biển số 30E-93.57 và 01 dụng cụ nắn chỉnh móng chân (hộp nhựa bên trong có một số đoạn kim loại có kích thước, hình dạng khác nhau) cho anh Đỗ Anh Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 FE 5G; 01 ví da màu đen và 01 thẻ Căn cước công dân số 077075007940 mang tên Nguyễn Phước T.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Phước T.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Phước T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/4/2024). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành